TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **112**/2021/HS-PT
Ngày 30-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hồng Giang;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuân và bà Nguyễn Minh Lý.

- Thư ký phiên tòa:Bà Nguyễn Thúy Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2021/TLPT-HS, ngày 17/9/2021 đối với các bị cáo Lường Đình H, Ma Văn L, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 351/2021/HSST, ngày 11/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. LƯỜNG ĐÌNH H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 03/02/1979, tại Bắc Kạn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn BT, xã BT, huyện CĐ, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Đình K và bà Hà Thị H1; có vợ là Dương Thị H2 và 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

2. MA VĂN L, tên gọi khác: Không, sinh ngày 22/7/1983, tại Bắc Kạn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn BT, xã BT, huyện CĐ, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Văn Y và bà Ma Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Thu Ha3 và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2020 đến ngày 05/02/2021, được tại ngoại tại địa phương cho đến nay, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 21/12/2020, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tuần tra tại xóm SC, xã SC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại ghế phụ buồng lái xe ô tô tải nhãn hiệu Kia BKS 97C-019.46, do Ma Văn L điều khiển 01 bọc bao tải màu trắng buộc dây màu vàng, bên trong có 01 bọc bao tải màu vàng cam có 03 khẩu súng; 01 khẩu súngdài 41cm niêm phong ký hiệu M1; 01 khẩu súng dài 44cm niêm phong ký hiệu M2; 01 khẩu dài 48cm niêm phong ký hiệu M3 và 01 bọc nhỏ bằng nilon màu đỏ bên trong là một hộp giấy màu nâu đựng 02 vỏ bao thuốc lá thăng L1 màu vàng, 01 vỏ chứa 08 viên đạn, 01 vỏ chứa 07 viên đạn niêm phong ký hiệu M4. L khai nhận là súng, đạn vận chuyển hộ Lường Đình H, sinh năm 1979, trú tại thôn BT, xã BT, huyện CĐ, tỉnh Bắc Kạn. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell vỏ màu đỏ, có lắp 01 sim số thuê bao 0389.801.646 được niêm phong ký hiệu L.

Cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của L và H, tại thôn BT, xã BT, huyện CĐ, tỉnh Bắc Kạn. Tại nơi ở của L không thu giữ được gì. Tại nơi ở của H thu giữ: 08 ống kim loại màu đen có kích thước khác nhau niêm phong ký hiệu A1; 10 que hàn điện có kích thước (30x0,25)cm; 03 vật hình trụ có kích thước khoảng (5,4x1,1x0,9)cm (niêm phong ký hiệu A2); 30 vật là kim loại niêm phong ký hiệu A3; 01 chiếc giũa bằng kim loại dài 22cm; 01 máy hàn điện cũ, vỏ màu đen, nhãn hiệu WEWELD, Model ARC220; 01 máy mài điện cũ, nhãn hiệu Crown CT13322; 01 máy khoan cầm tay cũ, nhãn hiệu Atec AT7218SET; 01 hộp sơn phun nhãn hiệu ATM Spray có nắp màu đỏ; 01 hộp sơn phun nhãn hiệu ATM Spray có nắp màu đen; 01 thước kẹp bằng kim loại nhãn hiệu Mitutoyo; 01 thước dây 03M x 10FT, nhãn hiệu Measure Tape; 01 túi màu đen có chứa các viên kim loại hình cầu màu xám có trọng lượng 1,7kg niêm phong ký hiệu H54.

H giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động Qmobile lắp 02 sim điện thoại có số thuê bao 0389.010.126 và 0988.366.129 niêm phong ký hiệu H1.

Tại Kết luận giám định số 9234/C09-P3, ngày 22/12/2020 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: 03 khẩu súng gửi giám định là súng tự chế bắn đạn ghém cỡ 32, thuộc vũ khí quân dụng, hiện còn sử dụng để bắn được; 15 viên đạn gửi giám định là đạn ghém cỡ 32, không thuộc vũ khí quân dụng, hiện còn sử dụng để bắn được.

Tại Kết luận giám định số 1249/C09-P2, ngày 26/2/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: 30 hạt vỏ kim loại bằng đồng đều là hạt nổ, là phụ kiện nổ, thuộc nhóm vật liệu nổ, dùng để đốt cháy thuốc phóng trong các loại đạn tự chế. Tất cả số hạt nổ trên đều còn sử dụng được.

Tại Kết luận giám định số 723/KL-KTHS, ngày 16/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Các vật hình cầu bằng kim loại màu xám có đặc điểm, kích thước tương đồng nhau trong niêm phong ký hiệu H54 gửi giám định là thành phần thường được nhồi trong đạn ghém và súng kíp.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng tháng 12 năm 2020, L dẫn hai người tên L1 và L2, không rõ nhân thân đến nhà H chơi tại thôn BT, xã BT, huyện CĐ, tỉnh Bắc Kạn. L1 và L2 đã đặt H chế tạo 04 khẩu súng bắn đạn hoa cải giá thỏa thuận 4.000.000 đồng/khẩu, L1 đặt cọc cho H 1.000.000 đồng. Để chế tạo được súng, H đã lên mạng xã hội tìm kiếm và đặt mua trên mạng các dụng cụ như: Ống sắt, hạt chì, vỏ đạn, thuốc súng, hạt nổ với tổng giá tiền 1.500.000 đồng. H đã chế tạo súng bằng cách cắt và mài ống kim loại thành nòng súng bằng máy mài, cắt những miếng kim loại có sẵn rồi lấy kìm uốn, gò thành hình cò súng, búa đập, kim hỏa, thân súng, dùng máy hàn để hàn một số bộ phận kim loại vào nhau, nòng súng và thân súng được khoan bằng máy khoan, sau đó gắn với nhau bằng ốc vít, báng súng được H đẽo từ những khúc gỗ có sẵn tại nhà bằng dao, rồi dùng giấy giáp đánh nhẵn. H sơn báng gỗ màu đỏ còn nòng súng và thân súng màu đen bằng các lọ sơn phun. H chế tạo đạn bằng cách gắn hạt nổ vào đáy vỏ đạn, sau đó nhồi thuốc súng vào trong vỏ đạn và nén chặt bằng giấy, H cho cho các viên bi chì vào trong vỏ đạn và cũng nén chặt bằng giấy.

Ngày 20/12/2020, H gọi điện thoại cho L1 thông báo đã chế tạo xong súng, sáng ngày 21/12/2020, H buộc kín 03 khẩu súng và 15 viên đạn bằng giấy cát tông và bao tải dứa, gửi xe ô tô khách HH chạy tuyến CĐ đi Thái Nguyên và nhờ L chuyển số súng, đạn cho L1 rồi nhận tiền giao lại cho H. L điều khiển xe tải nhãn hiệu Kia BKS 97C-019.46 cùng vợ là chịNguyễn Thị Thu H3, đi từ Hà Nội lênThái Nguyên. Đến khoảng 11 giờ ngày 21/12/2020, L nhận số súng, đạn từ nhà xe HH, L để súng, đạn ở chân ghế phụ xe ô tô sau đó gọi điện thoại cho L1 đến lấy súng, đạn tại đầu đường quốc lộ 3 Thái Nguyên - Chợ Mới. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, L1 đến điểm hẹn lấy súng, đạn, sau khi kiểm tra xong L1 bảo L đợi để L1 đi lấy máy cắt gửi cho H. L cất bọc súng, đạn vào xe ô tô của mình, thì bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 351/2021/HSST, ngày 11/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định tuyên bố bị cáo Lường Đình H phạm tội "Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vũ khí quân dụng". Bị cáo Ma Văn L phạm tội "Vận chuyển, mua bán trái phép vũ khí quân dụng".

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Lường Đình H 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/12/2020.

- Bị cáo Ma Văn L 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bảnán, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2020 đến ngày 05/02/2021.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 16/8/2021, bị cáo Ma Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt tù và cho hưởng án treo. Ngày 23/8/2021, bị cáo Lường Đình H kháng cáo xin giảm nhẹ mứchình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm,bị cáo H giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo L kháng cáo xin hưởng án treo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án

Trong vụ án này, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Đối với bị cáo H là người là người trực tiếp chế tạo 03 khẩu súng gửi xe ô tô khách về Thái Nguyên cho L để bán kiếm lời, sau đó L nhận tiền mang về cho H, xác định H là người chịu trách nhiệm chính trong vụ án, còn bị cáo L tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo H không xuất trình được các tình tiết, chứng cứ nào mới để có căn cứ giảm nhẹ mức hình phạt tù. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại Điều 51, Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

Đối với bị cáo L tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức , không trực tiếp chế tạo súng và không giao dịch mua bán súng, bị cáo chỉ nhận súng, đạn hộ bị cáo H và giao lại cho người mua , sau đó nhận tiền mang về đưa lạicho bị cáo H, bị cáo chưa được hưởng lợi gì từ việc bán súng, đạn của bị cáo H. Quá trình điều tra ngay sau khi bị bắt, bị cáo đã khai ra bị cáo H là người chế tạo, mua bán súng, đạn từ đó Cơ quan điều tra đã mở rộng điều tra và khởi tố đối với H, nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa đầy đủ. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã xuất trình: Biên L nộp tiền phạt bổ sung 10.000.000 đồng và tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quyết định của Bản án sơ thẩm , đây là những tình tiết , chứng cứ tại cấp phúc thẩm, do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, ổn định, rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng . Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, sửa Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng đối với bị cáo.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo H nhận đặt cọc của người tên L1 để chế tạo súng, đạn, đây là tiền do phạm tội mà có nhưng cấp sơ thẩm không truy thu là thiếu sót. Cần truy thu lại nộp ngân sách nhà nước.

Các bị cáo không tranh luận với kết luận của đại diệnViện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ mứchình phạt tù. Bị cáo L xin giảm nhẹ mứchình phạt tù và cho hưởngán treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Lường Đình H, Ma Văn L gửi trong thời hạn và đúng thủ tục quy định, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lường Đình H, Ma Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau; Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng tháng 12 năm 2020, bị cáo L dẫn hai người nam giới tên L1 và Lợi không rõ nhân thân đến nhà H chơi tại thôn BT, xã BT, huyện CĐ, tỉnh Bắc Kạn. L1 và Lợi đã đặt H chế tạo 04 khẩu súng bắn đạn hoa cải, với giá 4.000.000 đồng/khẩu, L1 đặt cọc cho H 1.000.000 đồng. Sau khi chế tạo xong súng, ngày 20/12/2020 H điện thoại cho L1 thông báo đã chế tạo xong súng và nhờ L chuyển súng, đạn về cho L1. Sáng ngày 21/12/2020, H buộc kín 03 khẩu súng và 15 viên đạn bằng giấy cát tông và bao tải dứa gửi xe ô tô khách về Thái Nguyên cho L, L nhận số súng, đạn trên giao lại cho L1 và nhận tiền, nhưng chưa kịp giao thì bị tổ công tác Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lường Đình H theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự về tội "Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển mua bán trái phép vũ khí quân dụng"; bị cáo Ma Văn L theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự về tội "Vận chuyển, mua bán trái phép vũ khí quân dụng" là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lường Đình H xin giảm nhẹ mứchình phạt tù, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người là người trực tiếp giao dịch mua bán, chế tạo 03 khẩu súng rồi gửi xe ô tô khách về Thái Nguyên cho L để bán kiếm lời, bị cáo H là người chịu trách nhiệm chính trong vụ án, còn bị cáo L tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo H không xuất trình được các tình tiết, chứng cứ nào mới để có căn cứ giảm nhẹ mức hình phạt tù cho bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại Điều 51, Điều 52 Bộ luật Hình sự, nên không có căn cứ để giảm nhẹ mức hình phạt tù

cho bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt tù của Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Ma Văn L xin giảm nhẹ mức hình phạt tù và cho hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo L là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức và chưa được hưởng lợi gì từ việc mua bán súng, đạn của bị cáo H. Quá trình điều tra, bị cáo đã khai ra bị cáo H là người trực tiếp chế tạo, mua bán súng, từ đó Cơ quan điều tra đã mở rộng điều tra và khởi tố đối với H, nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa chính xác. Xét thấy, bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm, do cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã xuất trình: Biên L nộp tiền phạt bổ sung 10.000.000 đồng và tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quyết định của Bản án sơ thẩm, điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo; Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba của bà ngoại bị cáo, đây là những tình tiết, chứng cứ mới tại cấp phúc thẩm, do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, ổn định, rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng Xét thấy, bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương và được chính quyền địa phương xác nhận, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật và quy định của địa phương, đây không phải là căn cứ giảm nhẹ, nhưng cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Xét thấy, bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo, nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

Sau khi bị cáo L dẫn L1 và L2 đến nhà bị cáo H để mua súng, L1 đã đặt cọc cho H 1.000.000 đồng để chế tạo súng, đạn, số tiền này do phạm tội mà có, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không truy thu lại nộp ngân sách nhà nước là thiếu sót. Xét thấy, cần buộc bị cáo H nộp lại số tiền trên.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo H không được chấp nhận, do vậy bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Kháng cáo của bị cáo L được chấp nhận, nên bị cáo L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lường Đình H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 351/2021/HSST, ngày 11/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên về mức hình phạt tù đối với bị cáo H.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ma Văn L, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 351/2021/HSST, ngày 11/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên về mức hình phạt tù đối với bị cáo L.

1. Tuyên bố bị cáo Lường Đình H phạm tội "Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển mua bán trái phép vũ khí quân d ụng"; bị cáo Ma Văn L phạm tội "Vận chuyển, mua bán trái phép vũ khí quân dụng".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lường Đình H **04** (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/12/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ma Văn L **03** (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **05** (năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Ma Văn L cho Ủy ban nhân dân xã B ình Trung, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại Điều 93 Luật Thi hành án hình sự.

3. Ghi nhận bị cáo Ma Văn L đã nộp 10.200.000 đồng (mười triệu hai trăm nghìn đồng) tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Biên L số 0000409, ngày 23/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

* Buộc bị cáo Lường Đình H phải nộp lại số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước do phạm tội mà có.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lường Đình H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Ma Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 351/2021/HSST, ngày 11/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án 30/9/2021./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS Tp. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Vương Hồng Giang